

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2020/HSPT

Ngày: 20/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;
Ông Nguyễn Huyền Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Trần Thị Minh Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự Thụ lý số 1023/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Sĩ T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2019/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Sĩ T** - sinh ngày 07/10/1981 tại huyện T, Thanh Hoá; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12; Tiền án, tiền sự: Chưa; Con ông Nguyễn Sĩ D và bà Hoàng Thị N; Vợ: Đoàn Thị N; Có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2011. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 26/4/2019. Hiện tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Đức C** - Sinh năm 1987 tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn D, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 22/12/2017 bị TAND tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2017; phạt bổ sung 15 triệu đồng tại Bản án số 31/2017/HSST; Tiền sự: Chưa; Con ông Vũ Đình Q và bà An Thị Đ; Vợ Lê Thị N; Có 01 con sinh năm 2015; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 02/8/2019. Hiện tại ngoại, có mặt.

3. Họ và tên: Ngô Thị Bích L - Sinh ngày 03/02/1978 tại Thanh Hoá; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số nhà B, đường H, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Bản án phúc thẩm số 104/2019/HSPT ngày 08/5/2019 của TAND tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt Ngô Thị Bích L 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”, hiện chưa chấp hành; Con ông: Ngô Thanh T (đã chết) và bà Đào Thị B; Chồng: Trịnh Đình H; Có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 28/3/2019. Hiện tại ngoại, vắng mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn H - Sinh ngày 18/02/1988 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Xóm C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Tiền án, tiền sự: Chưa; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị S; Vợ: Đỗ Thị Thu H; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 17/5/2019. Hiện tại ngoại, có mặt.

5. Họ và tên: Ngô Trần Đ - Sinh ngày 10/04/1978, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Tiền án, tiền sự: Chưa; Con ông Ngô Trần Đ và bà Trịnh Thị L (đều đã chết); Vợ Nguyễn Thị N; Có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 20/3/2019. Hiện tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 11 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, 02 bị cáo đã rút kháng cáo trước khi xét xử là Phạm Hồng G và Vũ Bá T1, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của 02 bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ đêm 27/02/2019, các đối tượng con bạc nghe theo kế hoạch tổ chức đánh bạc của Bùi Ngọc A cùng đến quán nước gần khu vực hầm chui (dốc X) thuộc địa phận thị xã B, tỉnh Thanh Hóa để tập kết rồi lên xe khách do Bùi Ngọc A thuê của Trương Đình T2 chở khoảng 30 con bạc vào xới bạc tại bãi đất trống thuộc khu đồi của gia đình Bùi Văn Q ở thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền. Hình thức đánh xóc đĩa được thực hiện như sau: Các đối tượng dùng vỏ bao thuốc lá Vinataba cắt bốn hình tròn bằng nhau đường kính khoảng 1,5cm, bỏ bốn quân vị vào đĩa sứ, úp bát sứ lại, người cầm cái xóc cho mọi người tham gia chơi đặt cửa một bên chẵn và một bên lẻ. Nếu mở bát có hai quân vàng và hai quân trắng, hoặc bốn quân vàng và bốn quân trắng được gọi là chẵn thì những người đặt bên chẵn được ăn, còn mở bát có một quân trắng, ba quân vàng hoặc ba quân trắng, một quân vàng thì gọi là lẻ, những người đặt bên lẻ được ăn. Các đối tượng đang đánh bạc sạt phạt nhau thì bị Công an tỉnh Thanh Hóa

bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 1.020.000.000đ và một số dụng cụ đánh bạc.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị can như sau:

Nguyễn Sĩ T được Bùi Ngọc A thuê đến xới bạc để xóc cái cho các con bạc chơi. Ngày 27/02/2019, sau khi xóc cái xong ca buổi chiều, Nguyễn Sĩ T được các con bạc cho 1.000.000đ. T về ăn uống, nghỉ ngơi tại khu vực thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 22 giờ cùng ngày 27/02/2019, Nguyễn Sĩ T tiếp tục đến điểm tập kết, lên xe khách đi vào xới bạc. Tại xới bạc, T được Bùi Ngọc A tiếp tục giao việc xóc cái. Trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 27/02/2019 đến 00 giờ 30 phút ngày 28/02/2019, T đã xóc cái nhiều lần cho các con bạc tham gia đánh bạc. Do chưa kết thúc ca đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang nên T chưa được hưởng tiền công.

Do quen biết từ trước với Bùi Ngọc A nên khoảng 20 giờ ngày 27/02/2019, Ngô Thị Bích L đi tắc xi đến quán nước ở dốc X thuộc địa phận thị xã B, tỉnh Thanh Hóa và được Trương Đình T2 chở vào xới bạc của A tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để đánh bạc. Khi đi, L mang theo 4.000.000đ để đánh bạc. Tại xới bạc L lấy bảng vị số 3 và tham gia đánh bạc với Nguyễn Thị T một ván 150.000đ vào vị lẻ 3 chấm trắng, Nguyễn Thị T bị thua. Đánh với một người đàn ông không quen biết một ván 200.000đ vào vị chẵn, 3 chấm trắng, người đàn ông đó thắng được 500.000đ, và một ván 200.000đ vào vị chẵn, 4 chấm đen, người đàn ông đó bị thua. Khi L đang tiếp tục đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang.

Khoảng 21 giờ ngày 27/02/2019, Nguyễn Văn H đi cùng Vũ Đức C (C tép), Vũ Bá T1, Nguyễn Văn D vào quán nước ở dốc X thuộc địa phận thị xã B, tỉnh Thanh Hóa sau đó lên xe khách do Trương Đình T2 chở vào xới bạc của Bùi Ngọc A tổ chức tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Khi đi H mang theo 2.000.000đ. Tại xới bạc, H đánh một ván 2.000.000đ vào bên chẵn thì bị thua, sau đó H đang đứng xem thì bị Công an bắt giữ.

Khoảng 21 giờ ngày 27/02/2019, Ngô Trần Đ đi cùng Trần Văn H đến quán nước khu vực dốc X thuộc địa phận thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, sau đó lên xe khách do Trương Đình T2 chở vào xới bạc do Bùi Ngọc A tổ chức tại H, Thanh Hóa. Khi đi Đ mang theo 7.000.000đ. Tại xới bạc, Đ đánh một ván 3.000.000đ và một ván 4.000.000đ đều bị thua. Sau đó bị Công an bắt giữ.

Khoảng 21 giờ ngày 27/02/2019, Vũ Đức C đi cùng Vũ Bá T1, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn D đến quán nước khu vực Dốc Xây thuộc địa phận thị xã B, tỉnh Thanh Hóa sau đó lên xe khách do Trương Đình T2 chở vào xới bạc do Bùi Ngọc A tổ chức tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để tìm người tên là N đòi nợ. Vào xới bạc Vũ Đức C không tìm thấy người nợ tiền nên đã tham gia đánh bạc. C mang theo 6.700.000đ, tại xới bạc C nộp tiền hồ 1.000.000đ và tham gia đánh khoảng 1 đến 2 ván vào cả bên chẵn và bên lẻ nhưng đều bị thua. Số tiền còn lại khi Cơ quan Công an đến kiểm tra bắt quả tang, C đã bỏ hết xuống chiếu bạc và bị lập biên bản thu giữ.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc và xới bạc, gồm: 04 con vị; 02 đĩa sứ; 04 bát sứ; 03 bảng vị; 02 bát dứa; 01 thảm màu đỏ; 30 ghế nhựa; 01 khẩu súng rìa dài 1,2 mét và 01 viên đạn khẩu súng rìa. Thu giữ tại chiếu bạc 1.020.000.000đ.

Trong quá trình điều tra, Ngô Thị Bích L tự nguyện giao nộp 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus và Nguyễn Sĩ T tự nguyện giao nộp 1 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung. Quá trình điều tra xác định 2 chiếc điện thoại này, Ngô Thị Bích L và Nguyễn Sĩ T đã sử dụng để liên lạc liên quan đến hành vi đánh bạc.

Đối với tài sản khác các bị can và những người khác giao nộp, quá trình điều tra xác định không phải là vật chứng của vụ án, không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2019/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Ngô Thị Bích L, Vũ Văn C, Nguyễn Văn H và Ngô Trần Đ đều phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Sĩ T: 18 (mười tám) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 26/4/2019. Phạt bổ sung Nguyễn Sĩ T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Thị Bích L: 30 tháng tù. Tổng hợp với 24 tháng tù tại Bản án số 104/2019/HSPT ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 54 (năm mươi tư) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 02 lần (lần 01 từ ngày 11/5/2018 đến ngày 20/5/2018; lần 02 từ ngày 28/02/2019 đến ngày 28/3/2019).

Áp dụng Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Đức C 24 (hai mươi tư) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 02/8/2019.

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Trần Đ: 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/02/2019 đến ngày 17/5/2019).

Phạt bổ sung các bị cáo Ngô Thị Bích L, Vũ Thành C, Nguyễn Văn H, Ngô Trần Đ: Mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Bùi Văn Q, Trương Đình T2, Lê Kim T, Đinh Văn N, Trần Văn T, Trịnh Văn T, Lê T, Lâm Quang C, Trần Văn T, Vũ Thị T, Lê Thị H và Nguyễn Quốc T; quyết định xử lý vật chứng, tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/11/2019, bị cáo Nguyễn Sĩ T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung.

Ngày 11/11/2019, các bị cáo Vũ Bá T1, Vũ Đức C, Nguyễn Văn H và Ngô Trần Đ có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt (C và T1), xin hưởng án treo (H) và xin cải tạo không giam giữ (Đ).

Ngày 12/11/2019, bị cáo Ngô Thị Bích L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 14/11/2019, bị cáo Phạm Hồng G có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 03/02/2020 và ngày 25/02/2020, các bị cáo Vũ Bá T1 và Phạm Hồng G lần lượt có văn bản xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Vũ Bá T1 và Phạm Hồng G. Theo đó, bản án sơ thẩm đã có hiệu lực đối với 02 bị cáo T1 và G.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Thị Bích L vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Bị cáo C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt; các bị cáo Nguyễn Sĩ T, Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo Đ xin giảm hình phạt sang cải tạo không giam giữ. Theo đó, bị cáo C và L xin giảm hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, đã khai báo thành khẩn. Bị cáo T xin hưởng án treo và xin miễn hình phạt bổ sung vì phạm tội lần đầu do nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo H xin hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con nhỏ. Bố bị cáo đang hưởng trợ cấp bệnh binh và thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Văn H là bác ruột của bị cáo. Bị cáo có xác nhận của Cơ quan an ninh điều tra tỉnh Ninh Bình về việc đã phối hợp với công an tỉnh Ninh Bình trong việc thu thập thông tin, tình hình liên quan đến tội phạm “Tổ chức cho người khác trốn ra nước ngoài” và đã thông báo cho Cơ quan an ninh điều tra đối tượng Đỗ Trọng T trú tại xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình vượt biên trái phép sang Trung Quốc, đối tượng này đã bị điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo H xin hưởng án treo vì sau khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo đã chấp hành tốt quy định của pháp luật, đã nộp số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (10.200.000 đồng). Bị cáo Đ xin giảm hình phạt sang cải tạo không giam giữ vì phạm tội lần đầu, đã khai báo thành khẩn, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo Vũ Đức C, Ngô Thị Bích L, Ngô Trần Đ. Chấp nhận một phần kháng cáo và sửa án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Sỹ thiện và Nguyễn Văn H vì phạm tội lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ mới.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; trình bày của các bị cáo và Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Sĩ T thừa nhận hành vi móc túi tại xóm bạc là do Bùi Ngọc A thuê. Các bị cáo Ngô Thị Bích L, Vũ Đức C, Nguyễn Văn H và Ngô Trần Đ vẫn khai nhận hành vi đánh móc túi ăn tiền cùng các đối tượng khác tại khu bãi đất trống thuộc khu đồi của gia đình Bùi Văn Q ở thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa và bị bắt quả tang đêm ngày 27/02/2019. Lời khai của các bị cáo trước sau thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và các đối tượng có liên quan; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tang vật đã thu giữ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử các bị cáo Ngô Thị Bích L, Vũ Đức C, Nguyễn Văn H và Ngô Trần Đ về tội “Đánh bạc” và Nguyễn Sĩ T về tội “Tổ chức đánh bạc” là chính xác.

Căn cứ số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và tiền thu giữ được trên chiếu bạc, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo về hình phạt thì thấy:

Đối với Ngô Thị Bích L và Vũ Đức C đã có tiền án về tội đánh bạc (bị cáo C) hoặc đã bị khởi tố về tội đánh bạc và đang trong giai đoạn điều tra (bị cáo L) lại tiếp tục phạm tội đánh bạc là thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với 2 bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cả 2 bị cáo đều thành khẩn khai báo và có công giúp Công an tỉnh Nam Định (bị cáo C), Công an phường B, thành phố T (bị cáo L) khám phá vụ án và bắt giữ đối tượng mua bán trái phép chất ma túy. Riêng bị cáo C có ông nội là liệt sỹ nên cả 02 bị cáo đều được cấp sơ thẩm cho hưởng mức án thấp dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là không nặng. Do bị cáo C phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nhưng chỉ bị phạt 24 tháng tù (thấp hơn mức án của bị cáo L) nên cần giữ nguyên hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên, mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Đối với Nguyễn Sĩ T: Tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người chủ động gọi điện cho Bùi Ngọc A 25/2/2019, bị cáo đã móc túi tại xóm bạc và nhận được 800.000 đồng từ các con bạc. Ngày 27/02/2019, sau khi móc túi xong

ca chiều và được con bạc cho 1.000.000 đồng, T đã về khu vực thị xã B ăn uống, nghỉ ngơi đến 22 giờ cùng ngày, T tiếp tục đến xới bạc sóc cái cho các con bạc chơi ca tới và bị bắt lúc 0 giờ 30 phút ngày 28/02/2019 nên hành vi của bị cáo phải xác định là phạm tội nhiều lần. Do đó, Việc áp dụng hình phạt chính là tù giam và phạt bổ sung 20 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho Bùi Ngọc A, đã thành khẩn khai báo. Theo Văn bản số 822/PC02 ngày 31/10/2019 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh hóa thì: Từ thông tin của T cung cấp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã làm rõ thêm một số nội dung quan trọng trong quá trình đấu tranh xử lý tội phạm, góp phần tích cực vào việc bắt giữ, xử lý các đối tượng gây ra vụ cướp tài sản, tổ chức đánh bạc, bắt giữ người trái pháp luật xảy ra tại thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo là quân nhân, là bệnh binh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp hàng tháng, được tặng kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam. Bị cáo có bác ruột là Nguyễn Sỹ D là thương binh được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng, huân chương kháng chiến hạng ba nên có thể giảm một phần hình phạt tù và cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt kèm theo hình phạt bổ sung bằng tiền như án sơ thẩm đã tuyên là thỏa đáng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H đã một lần bị xét xử về tội đánh bạc năm 2014, mặc dù đã được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội đánh bạc chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật nên việc áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất a dua, đồng phạm. Sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có xuất trình các tài liệu gồm: Xác nhận của Cơ quan an ninh điều tra, công an tỉnh tỉnh Ninh Bình về việc cung cấp thông tin và thông báo cho Cơ quan an ninh điều tra đối tượng Đỗ Trọng T ở P, N, Ninh Bình có hành vi tổ chức cho nhiều người vượt biên trái phép; Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã K về việc bố bị cáo là ông Nguyễn Văn Đ đang hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Văn H; Biên lai thu tiền của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa thể hiện bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm (200.000 đồng) và tiền phạt 10.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó có căn cứ áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt là thỏa đáng, phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với Ngô Trần Đ được cấp sơ thẩm xác định là phạm tội lần đầu và có mức độ, đã khai báo thành khẩn, gia đình có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng nên đã được Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Do đó kháng cáo xin hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn của bị cáo là không có căn cứ.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Ngô Thị Bích L, Vũ

Đức C, Ngô Trần Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Sĩ T và Nguyễn Văn H được chấp nhận một phần nên hai bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Ngô Thị Bích L, Vũ Đức C, Ngô Trần Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Thị Bích L: 30 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 104/2019/HSPT ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 54 (năm mươi tư) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 02 lần (lần 01 từ ngày 11/5/2018 đến ngày 20/5/2018; lần 02 từ ngày 28/02/2019 đến ngày 28/3/2019).

Áp dụng Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Đức C 24 (hai mươi tư) tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước về tội “Đánh bạc”. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 02/8/2019.

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Trần Đ: 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước về tội “đánh bạc”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Sĩ T, Nguyễn Văn H, giảm hình phạt cho 2 bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Sĩ T: 12 (mười hai) tháng tù; Phạt bổ sung Nguyễn Sĩ T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước về tội “Tổ chức đánh bạc”. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 26/4/2019.

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 18 (mười tám) tháng tù

và phạt bổ sung 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước về tội “Đánh bạc”. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 28/02/2019 đến ngày 17/5/2019).

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn H và Vũ Đức C, mỗi bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền số 000343 ngày 02/12/2019 (bị cáo Nguyễn Văn H) và Biên lai thu tiền số 000171 ngày 20/5/2020 (bị cáo Vũ Đức C).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Ngô Thị Bích L, Vũ Đức C và Ngô Trần Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Sĩ T và Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, phòng HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Sơn